

Bản án số: 125/2022/HSST
Ngày: 16/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Ông Nguyễn Hữu Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Nhà văn hóa xóm Hồng Quang 1, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/4/1990; Nơi sinh: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Họ và tên cha: Nguyễn Trọng T - sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1968 (cùng trú tại: Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 21/9/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng về tội “trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/6/2022 đến nay; Có mặt.

- Người làm chứng:

1. La Văn Q - sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Nông Thanh Đ - sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10^h45' ngày 25/6/2022 tại khu vực Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với La Văn Q (sinh năm 1990; trú tại: Tổ 14, phường T, thành phố Cao Bằng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Q khai nhận số ma túy vừa sử dụng xong của Q mua với Nguyễn Trọng T (sinh năm 1990; trú tại: Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng).

Hồi 11^h15' cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Trọng T tại Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng, phát hiện:

- Trong cửa hàng rửa xe máy của Nguyễn Trọng T, tại vị trí dưới chiếu trên ghế sofa, thu giữ 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,07 gam (*không thấy không bảy gam; ký hiệu KX01*);

- Trong phòng ngủ trong nhà, thu giữ dưới chiếu bên phải đầu giường 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong có 13 (mười ba) gói giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, có tổng khối lượng 0,82 gam (*không thấy tám mươi hai gam; ký hiệu KX02*); thu giữ dưới chiếu bên trái đầu giường 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,07 gam (*không thấy không bảy gam ký hiệu KX03*);

- Thu giữ trên người Nguyễn Trọng T số tiền 3.700.000 đồng (*ba triệu bảy trăm nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ Redmi, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 27/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 153 đối với vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 163 ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “03 (ba) mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine”.

Quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định: Khoảng 19^h ngày 24/6/2022, Nguyễn Trọng T một mình đi bộ từ nhà đến khu vực công sân vận động thuộc phường H, thành phố Cao Bằng tìm mua ma túy. Tại đây T gặp một người Đn ông (không quen biết, khoảng 40 tuổi) dáng giống người nghiện nên hỏi mua được 01 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) đem về nhà và chia gói Heroine vừa mua được thành 17 (mười bảy) gói nhỏ, số còn lại T đã sử dụng hết cho bản thân. Đến khoảng 20^h cùng ngày, La Văn Q gọi điện thoại cho Nguyễn

Trọng T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn Q đến khu vực đường đi vào Khuổi Tào thuộc phường D để giao dịch. T mang 01 (một) gói Heroine đến địa điểm đã hẹn, bán cho Q với số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Hôm sau, khoảng 10^h ngày 25/6/2022 Nông Thanh Đ (*sinh năm 1981; trú tại Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng*) gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn đến cửa hàng rửa xe máy để giao dịch. Tại đây, T đã bán cho Đ 01 (một) gói Heroine với số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) và khoảng 11^h15' cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám xét người, đồ vật, nơi ở đối với Nguyễn Trọng T và đã thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Hành vi của bị cáo Hoàng Trọng T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSTP ngày 26/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản Kết luận giám định số 163 ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Về vật chứng bị thu giữ: bị cáo khai nhận ma túy là của bị cáo, trong 3.700.000 đồng bị thu giữ có 400.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Q và Đ mỗi người 200.000 đồng mà có, còn 3.300.000 đồng là tiền bị cáo lao động mà có, chiếc điện thoại di động Redmi của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 7 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi hoàn lại đối tượng giám định số 163/KL-KTHS và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân KX02 vụ Nguyễn Trọng T, sinh năm 1990; HKTT: Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng, hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 25/6/2022; Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động màu vàng hồng có chữ Redmi, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 400.000 đồng do bán ma túy cho Q và Đ mà có; Trả lại cho bị cáo số tiền 3.300.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 25/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Trọng T 0,96 gam (*không phải chín mươi sáu gam*) Heroine. Nguyễn Trọng T tàng trữ số Heroine bị thu giữ với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Trước đó, vào khoảng 20^h ngày 24/6/2022 Nguyễn Trọng T đã bán cho La Văn Q 01 (một) gói Heroine với số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) và khoảng 10^h ngày 25/6/2022, Nguyễn Trọng T đã bán cho Nông Thanh Đ 01 (một) gói Heroine với số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 163 ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*03 (ba) mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine*".

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 10/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hai lần với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu và là đối tượng nghiện ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã tự khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó chưa phát hiện và thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" và "*Người phạm tội tự thú*" quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với

tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản:

Đối với số ma túy bị thu giữ là đồ vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trong số tiền 3.700.000 đồng bị thu giữ có 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho La Văn Q và Nông Thanh Đ mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền 3.300.000 đồng còn lại không liên quan đến hành vi phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu vàng hồng (mà hình cảm ứng), mặt sau có chữ Redmi, có số IMEI 86149050891921/00 điện thoại cũ đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, Nguyễn Trọng T khai được mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực công sân vận động thuộc phường H, thành phố Cao Bằng, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và khởi tố khi có đủ căn cứ

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trọng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 25/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi số 163/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Trọng T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra

ngày 25/6/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi tang vật cân KX02 Nguyễn Trọng T, sinh năm 1990; HKTT: Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 25/6/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu vàng hồng (màn hình cảm ứng), mặt sau có chữ Redmi, có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 86149050891921/00 điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI

- Trả lại cho bị cáo: Số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Xác nhận vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 19 ngày 14/11/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương

